

Họ và tên học sinh: SBD Số phách

Ngày sinh:

Học sinh trường TH:

GT 1:; GT 2:

Thí sinh không được viết chèn vào dòng kẻ này

Số phách

1. Chữ ký, họ tên GK 1:

2. Chữ ký, họ tên GK 2:

BÀI LÀM

Đọc bài văn sau rồi trả lời câu hỏi (hoặc trả lời theo yêu cầu của các bài tập dưới đây):

“Trưa hè nắng gắt, bên gốc bàng to hai người ôm không xuể, bà cụ vẫn ngồi đó với mái tóc bạc phơ trắng như tóc của bà tiên trong truyện cổ tích. Mỗi khi có khách vào, bà lại nở nụ cười hiền hậu, làm những nếp nhăn trên trán và nơi khóe miệng hẳn lên rõ nét. Bà đưa bàn tay nhăn nheo với những ngón tay xương xương múc từng bát nước chè xanh hầy còn bốc khói, từ từ đặt lên cái chõng tre trước mặt. Cây bàng cổ thụ cùng bát nước của bà làm dịu đi cái nắng của trưa hè oi ả, làm dịu đi cơn khát của các bác nông dân đi làm về hay những người làng có dịp đi đâu qua.

Những lúc không có khách, bà lại ngồi tựa lưng vào gốc bàng xù xì, lấy miếng cau, lá trầu cho vào chiếc cối bé xíu giã rồi bà bồm bồm nhai trầu. Thoáng thấy ai đi ngang qua, bà lại chào mời đon đả: “Bác nghỉ chân xơi chén nước chè cho đỡ khát”.

Và cứ thế, vị nước chè thơm ngon cùng bà tiên tóc bạc bên cây bàng trăm tuổi đã trở thành một phần không thể thiếu được của người dân quê em.”

(LÊ PHƯƠNG NGA)

Câu 1: Bài văn tả bà cụ ngồi bán hàng ở đâu?

- A. Quán nước bên đường B. Ngay cạnh công trường C. Bên gốc cây bàng

Câu 2: Câu nào trong bài văn nói lên bà cụ và cây bàng đã trở nên gần gũi và giúp ích rất nhiều đối với người dân?

- A. Câu 3 và câu 4 B. Câu 4 và câu 7 C. Câu 4 và câu 5

Câu 3: Từ “*bồm bồm*” trong cụm từ “*bồm bồm nhai trầu*” gọi tả gì?

- A. Kiểu nhai lâu, thong thả, miệng không mở
B. Kiểu nhai rất nhanh
C. Kiểu vừa nhai vừa nói chuyện

Câu 4: Bài văn có mấy câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi: Khi nào? (Bao giờ?)

- A. 3 câu B. 4 câu C. 5 câu

Câu 5: Nội dung chính của bài văn là:

- A. Tả cây bàng. B. Tả bà cụ và cây bàng. C. Tả bà cụ bán hàng nước chè.

Học sinh không viết vào phần gạch chéo này

Câu 6: Câu: “Trưa hè nắng gắt, bên gốc bàng to hai người ôm không xuể, bà cụ vẫn ngồi đó với mái tóc bạc phơ trắng như tóc của bà tiên trong truyện cổ tích” thuộc mẫu câu:

- A. Ai - là gì? B. Ai - thế nào? C. Ai - làm gì?

Câu 7: Bộ phận in đậm trong câu: “ **Bạc phơ** mái tóc của bà.” trả lời cho câu hỏi nào?

- A. Ai (cái gì, con gì)? B. Thế nào? C. Là gì?

Câu 8: Trong câu: “**Bà đưa bàn tay nhăn nheo với những ngón tay xương xương múc từng bát nước chè xanh.**”

- A. Có 5 từ chỉ sự vật, 3 từ chỉ đặc điểm, 2 từ chỉ hoạt động
B. Có 4 từ chỉ sự vật, 3 từ chỉ đặc điểm, 3 từ chỉ hoạt động
C. Có 4 từ chỉ sự vật, 2 từ chỉ đặc điểm, 4 từ chỉ hoạt động

Câu 9: Tiếng “oi” có những bộ phận nào ?

- A. Chỉ có vần B. Chỉ có vần và thanh C. Có đầy đủ các bộ phận của tiếng

Câu 10: Chỉ ra hình ảnh so sánh trong câu thơ sau:

“ Bà như quả ngọt chín rồi

Càng thêm tuổi tác, càng tươi lòng vàng.”

Hình ảnh so sánh đó nhằm nhấn mạnh điều gì?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Phòng GD&ĐT Vĩnh Tường

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN
DỰ THI TNNT CẤP TỈNH
MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	C	B	A	B	C	C	B	A	B
Điểm	0,5	0,5	1	1	1	1	1	1	1

Câu 10: 2 điểm

- HS chỉ ra được hình ảnh so sánh: Bà – quả ngọt (chín) (0,5 điểm).

HS nêu được ý:

- Hình ảnh so sánh đó nhằm nhấn mạnh: Bà sống đã lâu, tuổi đã cao (giống như quả chín trên cây) nhưng tấm lòng thơm thảo, đáng quý của bà càng được nâng niu, trân trọng.(1,5điểm)

